

Bản án số: 94/2021/HNGĐ- ST  
Ngày: 30/9/2021  
“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Minh Toàn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông: Đinh Minh Tăng

Bà: Đinh Thị Cùa

**- Thư ký phiên toà:** Bà Vũ Thị Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa tham gia phiên toà:**  
Bà Đinh Thị Thanh Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021 tại Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2021/TLST - HNGĐ ngày 22/6/2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 08/9/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đ Th K A, sinh năm 1985

Trú tại: Thôn Y Th, xã Y H, huyện M H, tỉnh Qu B. Có mặt .

2. *Bị đơn:* Anh Ng Đ Th, sinh năm 1982

Trú tại: Thôn Y Th, xã Y H, huyện M H, tỉnh Qu B. Vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình

Người đại diện theo ủy quyền: ông H H D – Phó giám đốc.

Địa chỉ: Tiểu khu 1, thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Qu B. Có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 14/6/2021 và bản tự khai ngày 14/7/2021 và tại phiên tòa chị Đ Th K A trình bày chị kết hôn với anh Ng Đ Th ngày 04/5/2010 trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã Y H, huyện M H, tỉnh Qu B. Bước đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc. Đến năm 2020 xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Ng Ng B V, sinh ngày 14/7/2014 và cháu Ng Ng B Nh, sinh ngày 12/6/2016. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả 02 cháu.

Tài sản chung và: Có 01 ngôi nhà trên thửa đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Nợ ngân hàng Chính sách xã hội huyện Minh Hóa 70.000.000 đồng.

Tại bản tự khai và qua các lần hòa giải và tại phiên tòa anh Th trình bày anh kết hôn với chị A tự nguyện vào năm 2010, tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh không nhất trí ly hôn với chị A.

Về con chung: Nếu ly hôn anh có nguyện vọng mỗi người nuôi một cháu.

Về tài sản chung: Anh nhất trí theo ý kiến của chị A thỏa thuận giao tài sản cho anh sử dụng và anh có nghĩa vụ trả nợ ngân hàng Chính sách xã hội huyện Minh Hóa gồm 02 khoản vay là vay chương trình nước sạch số 3000084894 ngày 12/3/2019 số tiền 50.000.000 đồng và vay sản xuất kinh doanh số 3000084894 ngày 12/6/2021 số tiền 20.000.000 đồng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ngân hàng Chính sách xã hội huyện Minh Hóa trình bày số nợ của vợ chồng anh Th và chị A là 70.000.000 đồng, nay yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Th và chị A có trách nhiệm trả nợ.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa phát biểu đối với Thẩm phán và Thư ký quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ các quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56 luật hôn nhân và gia đình xử chị Đ Th K A ly hôn anh Ng Đ Th.

Về con chung áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 luật hôn nhân và gia đình giao cháu Ng Ng B V, sinh ngày 14/7/2014 cho chị A nuôi dưỡng, giao cháu Ng Ng B Nh, sinh ngày 12/6/2016 cho anh Th nuôi dưỡng.

Về tài sản giao cho anh Th sử dụng và có nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng Chính sách xã hội huyện Minh Hóa số tiền 70.000.000 đồng.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đ Th K A kết hôn với anh Ng Đ Th tại Ủy ban nhân dân xã Y H, huyện M H, tỉnh Qu B hoàn toàn tự nguyện, trong quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không dàn xếp được, tình cảm vợ chồng không còn nên chị Anh yêu cầu được ly hôn, anh Thắng có nguyện vọng đoàn tụ gia đình. Tòa án đã hòa giải nhiều lần để vợ chồng khắc phục tình trạng hôn nhân nhưng chị A cương quyết ly hôn vì mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Th không nhất trí ly hôn vì tình cảm vợ chồng vẫn còn nhưng không có biện pháp khắc phục tình trạng mâu thuẫn. Do đó cần chấp nhận yêu cầu của chị A là có cơ sở. Ngày 23/9/2021 Tòa án đã hoãn phiên tòa do anh Th vắng mặt, cần áp dụng điều 227, 228 bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử chị Đ Đ Th K A ly hôn anh Ng Đ Th.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Ng Ng B V, sinh ngày 14/7/2014 và cháu Ng Ng B Nh, sinh ngày 12/6/2016. Chị A có nguyện vọng trực tiếp nuôi cả 02 con, anh Th yêu cầu mỗi người nuôi 01 cháu. Xét nguyện vọng của chị A và anh Th đều chính đáng nhưng điều kiện của các bên chưa phù hợp, cháu Ng Ng B V có nguyện vọng ở với mẹ. Vì vậy cần giao cho mỗi người trực tiếp nuôi một cháu là phù hợp.

Vì vậy cần áp dụng điều 81, 82, 83, 84 luật hôn nhân và gia đình giao cháu Ng Ng B V cho chị A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giao cháu Ng Ng B Nh cho anh Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Tài sản chung và công nợ chung: Chị A và anh Th tự thỏa thuận về phần tài sản không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với khoản nợ vay ngân hàng Chính sách xã hội huyện Minh Hóa công nhận sự thỏa thuận của chị A và anh Th, anh Th được sử dụng khối tài sản chung và có nghĩa vụ trả nợ vay theo khế ước vay số 3000084894 ngày 12/3/2019 số tiền 50.000.000 đồng và khế ước vay số 3000084894 ngày 12/6/2021 số tiền 20.000.000 đồng và lãi suất theo hợp đồng vay.

[4] Án phí: Chị Đ Th K A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 bộ luật tố tụng dân sự.

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử chị Đ Th K A ly hôn anh Ng Đ Th.

2. Về con chung: Áp dụng điều 81, 82, 83, 84 luật hôn nhân và gia đình xử giao cháu Ng Ng B V, sinh ngày 14/7/2014 cho chị Đ Th K A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giao cháu Ng Ng B Nh, sinh ngày 12/6/2016 cho anh Ng Đ Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung, khi cần thiết vì quyền lợi của con một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về khoản vay chung: Áp dụng Điều 37 luật Hôn nhân và gia đình xử giao cho anh Ng Đ Th có nghĩa vụ trả nợ vay ngân hàng Chính sách xã hội huyện Minh Hóa số tiền 70.000.000 đồng gồm khế ước vay số 3000084894 ngày 12/3/2019 số tiền 50.000.000 đồng và khế ước vay số 3000084894 ngày 12/6/2021 số tiền 20.000.000 đồng và khoản lãi suất theo hợp đồng vay đến khi trả xong nợ.

Người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định của Luật Thi hành án dân sự.

5. Án phí: Chị Đ Th K A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, chị Đ Th K A đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng theo biên lai số 0004470 ngày 22/6/2021 tại Chi cục Thi hành

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Tuyên bố các bên có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ( ngày 30/9/2021), bị đơn vắng mặt thời hạn trên kể từ ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- UBND xã Y H;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

( đã ký )

**Nguyễn Minh Toàn**







